

Số: 4743/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2021

V/v bố trí kinh phí sự nghiệp
thực hiện Chương trình mục
tiêu Y tế - Dân số năm 2021.

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 2009/BYT-KH-TC ngày 24/03/2021, công văn số 2315/BYT-KH-TC ngày 01/4/2021 và công văn số 3456/BYT-KH-TC ngày 27/04/2021 của Bộ Y tế về việc xây dựng kế hoạch và dự toán các nhiệm vụ chi đã được bố trí từ ngân sách Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (viết tắt là CTMT YT-DS) năm 2021. Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. Về cơ sở bổ sung vốn sự nghiệp năm 2021:

1. Giai đoạn 2016-2020: CTMT YT-DS được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 thực hiện trong giai đoạn 2016-2020, gồm 08 dự án: (1) Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến; (2) Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng; (3) Dự án 3: Dân số và phát triển; (4) Dự án 4: An toàn thực phẩm; (5) Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS; (6) Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học; (7) Dự án 7: Quân dân y kết hợp và (8) Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế.

1.1. Nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương (NSTW) hàng năm bố trí cho các nhiệm vụ sau của Chương trình:

a) Bảo đảm kinh phí cho các bộ, cơ quan trung ương thực hiện các hoạt động của Dự án/chương trình;

b) Bảo đảm đủ vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn cho tiêm chủng mở rộng; thuốc chống lao hàng 1 và hàng 2 trong năm 2016-2018 (từ năm 2019 thanh toán thuốc từ Quỹ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế, các đối tượng khác chưa được thanh toán thuốc từ Quỹ bảo hiểm y tế do ngân sách chương trình thanh toán), thuốc cho bệnh nhân tâm thần; thuốc, hóa chất, bình phun hóa chất, vật tư phòng, chống sốt rét; phương tiện tránh thai cấp cho các đối tượng ưu tiên và tiếp thị xã hội; Vitamin A; mua các vật dụng đặc thù và gia công sản xuất giày dép chuyên biệt cho bệnh nhân phong, pha chế thuốc bôi ngoài da phục vụ khám phát hiện bệnh phong; thuốc kháng vi rút HIV (ARV) trong năm 2016-2018 (từ năm 2019 thanh toán thuốc từ Quỹ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế, các đối tượng khác chưa được thanh toán thuốc từ Quỹ bảo hiểm y tế do ngân sách chương trình thanh toán), thuốc nhiễm trùng cơ hội, sinh phẩm xét nghiệm HIV, thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, bơm kim tiêm, bao cao su và các vật dụng khác cho phòng, chống HIV/AIDS; hóa chất, bình phun hóa chất, trang thiết bị, vật tư phòng, chống sốt xuất huyết; trang thiết bị đồng bộ theo yêu cầu của các Dự án;

c) Thuê phần mềm tiêm chủng, thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia, phần mềm quản lý bệnh nhân điều trị

nghiên các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và ARV; thuê kho bảo quản vắc xin, phương tiện tránh thai; mua bảo hiểm kho vắc xin; chi bồi thường tiêm chủng; hỗ trợ công tiêm cho một số tỉnh khó khăn;

d) Bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện hoạt động của các dự án (trừ các nhiệm vụ chi của vốn ngân sách địa phương).

1.2. Tổng số NSTW (vốn sự nghiệp trong nước) đã bố trí thực hiện CTMT YT-DS giai đoạn 2016-2020 là 8.022.000 triệu đồng, trong đó, năm 2020 là 1.319.960 triệu đồng.

2. Giai đoạn 2021-2025:

2.1. Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 129/2020/QH14 của Quốc hội về phân bổ NSTW năm 2021 giao Chính phủ: *Cho phép bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2021 để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, dự án đầu tư dở dang thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia (CTMTQG), CTMT giai đoạn 2016-2020 cần tiếp tục triển khai trong năm 2021 cho đến khi các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội quyết định có hiệu lực.*

2.2. Tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán NSNN năm 2021 quy định: *Các bộ, cơ quan trung ương được giao quản lý CTMT, CTMTQG giai đoạn 2016-2020 rà soát, xây dựng phương án phân bổ kinh phí năm 2021 cho các chính sách, chế độ, nhiệm vụ chi thường xuyên theo quy định thuộc các chương trình này cần tiếp tục thực hiện, gửi **Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định bổ sung dự toán để triển khai thực hiện. Trường hợp các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 được cơ quan có thẩm quyền quyết định bao quát đầy đủ hoặc một phần các chế độ, chính sách nhiệm vụ nêu trên thì tổng hợp tương ứng phần kinh phí đã bổ sung vào dự toán chi thực hiện các CTMTQG năm 2021.***

2.3. Căn cứ Nghị quyết số 129/2020/QH14, Quyết định số 1950/QĐ-TTg, Quyết định 1125/QĐ-TTg; đề xuất của Bộ Y tế tại công văn số 2009/BYT-KH-TC ngày 24/03/2021 và công văn số 2315/BYT-KH-TC ngày 01/4/2021, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ trước mắt, năm 2021 một số nhiệm vụ thường xuyên của CTMTYTDS giai đoạn 2016-2020 phải tiếp tục triển khai trong năm 2021; cụ thể như sau:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm cho các nhiệm vụ sau:

(1) Kinh phí mua vắc xin và chi phí vận chuyển, bảo quản vắc xin và bồi thường trong tiêm chủng mở rộng:

Điều 14 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng đã quy định NSNN đảm bảo kinh phí sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 28 và khoản 4 Điều 29 của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Điều 19 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP quy định NSNN bồi thường khi sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng chống dịch bị tai biến ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe hoặc gây thiệt hại đến tính mạng của người được tiêm chủng.

(2) Kinh phí mua thuốc phòng chống HIV/AIDS (ARV):

- Tại Khoản 3 Điều 39 Luật Phòng chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2021) quy định: *Thuốc kháng HIV do ngân sách nhà nước chi trả, thuốc do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ được cấp miễn phí cho người nhiễm HIV tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS.*

- Tại Điều 40 Luật Phòng, chống HIV/AIDS quy định người đang tham gia BHYT bị nhiễm HIV được Quỹ BHYT chi trả các chi phí khám bệnh, chữa bệnh, trong đó có chi phí thuốc kháng HIV.

- Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2188/QĐ-TTg ngày 15/11/2016 quy định việc thanh toán thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ BHYT và hỗ trợ người sử dụng thuốc kháng HIV.

- Từ ngày 01/7/2021, theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Luật số 71/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS): *“Nhà nước cấp miễn phí thuốc kháng HIV cho các đối tượng sau đây: (i) Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp; (ii) Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do rủi ro của kỹ thuật y tế; (iii) Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tham gia cứu nạn; (iv) Phụ nữ và trẻ em có chỉ định điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; (v) Trẻ em dưới 06 tuổi nhiễm HIV; (vi) Người nhiễm HIV trong cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giam giữ khác”.*

- Ngoài ra, tại văn bản số 1521/VPCP-KGVX ngày 9/3/2021 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến đồng ý thuốc ARV được mua từ nguồn CTMT YT-DS giai đoạn 2016-2020 được tiếp tục sử dụng cho người nhiễm HIV theo quy định tại điểm d, Khoản 3, Điều 39 Luật Phòng, chống HIV/AIDS đến khi thuốc ARV do Quỹ BHYT chi trả năm 2021 về đến cơ sở y tế.

Do đó, NSTW năm 2021 tiếp tục đảm bảo thuốc ARV sử dụng trong năm 2021 (bao gồm cả thuốc của người có thẻ BHYT theo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại văn bản số 1521/VPCP-KGVX ngày 9/3/2021).

(3) Kinh phí mua thuốc phòng chống bệnh lao:

- Tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMT Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 đã quy định ngân sách chương trình bảo đảm cung ứng đủ thuốc chống lao sử dụng đến hết năm 2020 cho tất cả các bệnh nhân mắc bệnh lao, bao gồm bệnh nhân mắc bệnh lao có thẻ BHYT.

- Văn phòng Chính phủ có công văn số 2726/VPCP-KGVX ngày 08/4/2020 về Chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban Quốc gia về chấm dứt bệnh lao; trong đó giao Bộ Y tế chủ trì xây dựng quy định việc mua sắm, thanh toán thuốc chống lao sử dụng nguồn quỹ BHYT từ năm 2021.

- Ngày 19/8/2020, Văn phòng Chính phủ có công văn số 6908/VPCP-KGVX thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đồng ý *“xây dựng*

quy định việc mua sắm, thanh toán thuốc chống lao sử dụng nguồn Quỹ bảo hiểm y tế từ năm 2022”.

Theo đó, NSTW tiếp tục đảm bảo thuốc phòng chống lao trong năm 2021.

(4) Vitamin A cho một số đối tượng trẻ em dưới 5 tuổi tại các vùng khó khăn và vùng bị thiên tai theo Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

(5) Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện và truyền thông y tế của Bộ Y tế.

b) Một số nhiệm vụ chuyển thành nhiệm vụ của ngân sách địa phương và Quỹ BHYT, trên cơ sở đề nghị của Bộ Y tế, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ:

(1) Thuốc Methadone: Theo báo cáo của Bộ Y tế, tính đến 31/12/2020 còn tồn 162.000 lít methadone đủ để sử dụng trong năm 2021. Do vậy, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Y tế sử dụng cấp miễn phí cho các đối tượng theo quy định cho đến khi hết lượng tồn kho nêu trên. Sau khi sử dụng hết thuốc tồn kho, đề nghị ngân sách địa phương đảm bảo nguồn để triển khai thực hiện.

(2) Thuốc sốt rét, hóa chất phòng chống sốt xuất huyết: Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Y tế về việc tiếp tục sử dụng số thuốc, hóa chất đã mua; sau khi sử dụng hết số lượng tồn kho, đề nghị ngân sách địa phương đảm bảo nguồn để triển khai thực hiện.

(3) Thuốc, phương tiện tránh thai: Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Y tế tiếp tục sử dụng phương tiện, thuốc tránh thai đã mua để cấp miễn phí, thực hiện tiếp thị xã hội cho các đối tượng theo quy định; sau khi sử dụng hết số lượng tồn kho, đề nghị ngân sách địa phương đảm bảo nguồn để triển khai thực hiện.

Tại Mục III Điều 1 Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030: “NSTW tiếp tục bảo đảm đủ chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình bao gồm cả phương tiện tránh thai cấp cho người dân tại các địa phương có mức sinh cao và đối tượng ưu tiên”. Vì vậy, đề nghị Bộ Y tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thay đổi này để đảm bảo thống nhất trong thực hiện.

(4) Thuốc điều trị tâm thần: Theo quy định tại Điều 66 Luật Khám bệnh, chữa bệnh và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 85/2012/NĐ-CP thì NSNN đảm bảo kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh tâm thần ở trạng thái kích động, trầm cảm có ý tưởng, hành vi tự sát hoặc gây nguy hiểm cho người khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời theo quy định tại Điều 16 Luật Khám bệnh quy định trường hợp người bệnh tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) thì việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện theo quy định của pháp luật về BHYT. Hiện nay, người mắc bệnh tâm thần có tham gia BHYT đang được Quỹ BHYT thanh toán theo quy định của pháp luật về BHYT. Vì vậy, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Y tế: từ năm 2021, thuốc điều trị tâm thần sẽ do Quỹ BHYT và ngân sách địa phương bảo đảm.

II. Về thẩm quyền bổ sung vốn sự nghiệp năm 2021

a) Tại dòng VI Phụ lục IV (dự toán chi thường xuyên của NSTW cho từng Bộ, cơ quan trung ương theo từng lĩnh vực năm 2021) kèm theo Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13/11/2020 về phân bổ NSTW năm 2021, Quốc hội đã quyết định kinh phí *“chi các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 và các nhiệm vụ thuộc các CTMT giai đoạn 2016 - 2020 được tiếp tục triển khai giai đoạn 2021 - 2025”* cân đối, bố trí trong lĩnh vực SNYT là 2.343,1 tỷ đồng².

b) Tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 quy định về việc thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ chi thường xuyên thuộc các CTMTQG, CTMT giai đoạn 2016-2020 trong năm 2021; các CTMTQG giai đoạn 2021-2025: *“1. Các Bộ, cơ quan trung ương được giao quản lý CTMTQG, CTMT giai đoạn 2016-2020 rà soát, xây dựng phương án phân bổ kinh phí năm 2021 cho các chính sách, chế độ, nhiệm vụ chi thường xuyên theo quy định thuộc các chương trình này cần tiếp tục thực hiện, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung dự toán để triển khai thực hiện”*.

III. Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ:

1. Để kịp thời đảm bảo kinh phí triển khai mua vắc xin, thuốc, hoạt động quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện và truyền thông y tế thuộc CTMT YT-DS giai đoạn 2016-2020 được Bộ Y tế (là cơ quan chủ quản) xác định là nhiệm vụ thường xuyên tiếp tục cần triển khai năm 2021, trên cơ sở Bộ Y tế chịu trách nhiệm về số lượng, chủng loại, đơn giá mua vắc xin, thuốc và các chi phí vận chuyển, bảo quản; Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn sự nghiệp năm 2021 cho Bộ Y tế như sau:

1.1. Về nguyên tắc rà soát bổ sung vốn sự nghiệp năm 2021:

Phương án bổ sung vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương năm 2021 được tổng hợp trên cơ sở Bộ Y tế là cơ quan chủ quản CTMT YT-DS giai đoạn 2016-2020, chịu trách nhiệm về việc xác định các nhiệm vụ thường xuyên thuộc Chương trình tiếp tục cần triển khai năm 2021 và các số liệu báo cáo cáo; cụ thể:

(i) Nhu cầu số lượng vắc xin, thuốc cho các đối tượng do NSNN đảm bảo theo quy định của pháp luật nêu tại tiết a, điểm 2.3, khoản 2, Mục I, Phần B nêu trên từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021, sau khi trừ đi:

- Số lượng vắc xin, thuốc tồn kho đến ngày 31/12/2020. Riêng thuốc ARV được sử dụng cho đối tượng do Quỹ BHYT thanh toán theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1521/VPCP-KGVX ngày 09/3/2021 của Văn phòng Chính phủ.

- Số lượng vắc xin, thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác tiêm chủng đã được đảm bảo từ nguồn bảo hiểm y tế; nguồn tài trợ, viện trợ.

(Tại công văn số 3456/BYT-KH-TC ngày 27/04/2021 của Bộ Y tế đã thuyết minh: Kinh phí đề nghị bổ sung năm 2021 để mua vắc xin, thuốc sử dụng trong năm 2021 được tính như sau: Tổng nhu cầu vắc xin, thuốc cho các đối tượng sử dụng đến 31/12/2021 trừ đi số lượng vắc xin, thuốc tồn kho đến ngày 31/12/2020

² Trong đó vốn viện trợ nước ngoài (chủ yếu bằng hiện vật, hàng hóa) là 1.416 tỷ đồng.

và số lượng vắc xin, thuốc đã được bảo đảm từ nguồn bảo hiểm y tế và nguồn vốn tài trợ, viện trợ).

(ii) Đơn giá dự toán từng loại vắc xin, thuốc, vật tư y tế do Bộ Y tế dự kiến năm 2021.

(iii) Chi phí vận chuyển, bảo quản vắc xin và bồi thường trong tiêm chủng mở rộng theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP.

(iv) Bố trí kinh phí thực hiện hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện và truyền thông y tế đối với hoạt động dân số kế hoạch hóa gia đình 5.000 triệu đồng và hoạt động an toàn thực phẩm 5.000 triệu đồng, chưa bố trí kinh phí còn lại theo đề xuất của Bộ Y tế (40.000 triệu đồng) do Bộ Y tế chưa thuyết minh nội dung, nhiệm vụ thực hiện cụ thể.

1.2. Về số kinh phí (nguồn vốn sự nghiệp) cần bổ sung năm 2021

a) Trên cơ sở báo cáo của Bộ Y tế tại công văn số 2009/BYT-KH-TC ngày 24/03/2021, công văn số 2315/BYT-KH-TC ngày 01/4/2021, công văn số 3456/BYT-KH-TC ngày 27/4/2021 và nguyên tắc rà soát bổ sung vốn sự nghiệp nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán năm 2021 cho Bộ Y tế **271.546 triệu đồng** (giảm 40.117 triệu đồng so với đề xuất của Bộ Y tế); cụ thể:

- Kinh phí mua, vận chuyển, bảo quản vắc xin và kinh phí bồi thường trong tiêm chủng mở rộng: 134.093 triệu đồng, bằng số kinh phí Bộ Y tế đề xuất (giai đoạn 2016-2020, ngân sách trung ương bố trí khoảng 500 tỷ đồng/năm, trong đó ngân sách trong nước khoảng 234 tỷ đồng/năm, còn lại từ nguồn viện trợ. Dự toán năm 2020 (vốn trong nước) đã bố trí kinh phí để mua vắc xin là 233.473 triệu đồng và theo Bộ Y tế, với số lượng thuốc đã mua còn tồn kho đến 31/12/2020 còn có thể tiếp tục sử dụng được đến tháng 8,9,10 năm 2021 tùy từng loại).

- Kinh phí mua thuốc chống lao: 111.883 triệu đồng, giảm 117 triệu đồng so với đề xuất của Bộ Y tế là kinh phí thuốc lao (Isoniazid 300mg) do Bộ Y tế chưa tính trừ số lượng thuốc còn dư đến ngày 31/12/2020 là 240.223 viên (giai đoạn 2016-2020 bình quân ngân sách trung ương (vốn trong nước) mỗi năm khoảng 130 tỷ đồng/năm), năm 2020 bố trí 93.679 triệu đồng để thực hiện.

- Kinh phí mua thuốc ARV: 8.370 triệu đồng, bằng số kinh phí Bộ Y tế đề xuất (giai đoạn 2016-2020 bình quân ngân sách trung ương (vốn trong nước) mỗi năm khoảng 40.000 triệu đồng cho các đối tượng chưa có thể bảo hiểm y tế), năm 2020 bố trí 14.439 triệu đồng để thực hiện.

- Kinh phí mua Vitamin A: 7.200 triệu đồng, bằng số kinh phí Bộ Y tế đề xuất (theo báo cáo của Bộ Y tế, giai đoạn 2016-2020 từ nguồn vốn viện trợ mỗi năm khoảng 20.000 triệu đồng, năm 2021 nguồn viện trợ giảm 60%).

- Kinh phí thực hiện quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện và truyền thông y tế về các nhiệm vụ mục tiêu y tế: 10.000 triệu đồng (gồm hoạt động về an toàn thực phẩm 5.000 triệu đồng và hoạt động kế hoạch hóa gia đình 5.000 triệu đồng) do đây là 02 hoạt động đặc thù được Đảng và Quốc hội, người dân quan tâm (Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Nghị quyết số

473/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020); giảm 40.000 triệu đồng so với đề xuất của Bộ Y tế do Bộ Y tế chưa thuyết minh nội dung thực hiện cụ thể (năm 2020, ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí trong dự toán CTMT YT-DS thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, truyền thông y tế là 114.000 triệu đồng, bình quân giai đoạn 2016-2020 là 119.171 triệu đồng/năm; trong đó, đối với Bộ Y tế năm 2020 là 84.785 triệu đồng, bình quân giai đoạn 2016-2020 là 71.885 triệu đồng/năm).

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

1.3. Về nguồn kinh phí bổ sung: từ nguồn dự toán chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình của ngân sách trung ương năm 2021 đã được Quốc hội quyết định

2. Cho phép Bộ Y tế chuyển một số nhiệm vụ thành nhiệm vụ của ngân sách địa phương và Quỹ BHYT như đã trình Thủ tướng Chính phủ tại điểm b khoản 2 Mục I nêu trên.

3. Chỉ đạo Bộ Y tế:

- Đến nay đã là tháng 05/2021, vì vậy, đề nghị Bộ Y tế khẩn trương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát và xây dựng các văn bản để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ thuộc CTMT YT-DS giai đoạn 2016-2020 chuyển thành nhiệm vụ thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương từ năm 2021 đảm bảo kịp thời, không gián đoạn, giữ vững kết quả đạt được từ các giai đoạn trước theo đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1621/VPCP-KGVX ngày 13/3/2021 của Văn phòng Chính phủ; không đề xuất tiếp tục rà soát bổ sung các nhiệm vụ khác thuộc CTMT YT-DS giai đoạn 2016-2020 cần phải thực hiện và trình bổ sung kinh phí trong năm 2021 như ý kiến Bộ Y tế tại công văn số 2009/BYT-KHTC ngày 24/3/2021.

- Khẩn trương xây dựng quy định việc mua sắm, thanh toán thuốc chống Lao sử dụng nguồn Quỹ BHYT để có thể triển khai, thực hiện ngay từ đầu năm 2022.

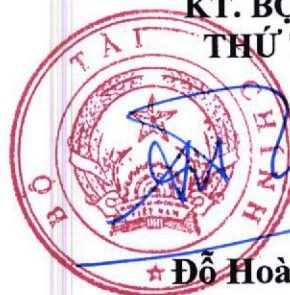
- Thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được bổ sung theo đúng quy định của pháp luật về NSNN, được tiếp tục áp dụng Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMT YT-DS giai đoạn 2016-2020 và quy định pháp luật liên quan cho các nhiệm vụ tiếp tục triển khai năm 2021 được bổ sung kinh phí nêu trên.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ NSNN, Vụ I;
- Cục QLN và TCĐN;
- Lưu: VT, HCSN (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



★ **Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

Phụ lục 01 - KINH PHÍ CHO CTMT Y TẾ - DÂN SỐ NĂM 2021

(Kèm theo công văn số ~~474~~3/BTC-HCSN ngày 11 tháng 05 năm 2021 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số Bộ Y tế đề nghị	Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp đề xuất của Bộ Y tế	Chênh lệch	Ghi chú
	Tổng cộng	311.663	271.546	40.117	
1	Kinh phí tiêm chủng (gồm mua vắc xin)	134.093	134.093	-	Chi tiết theo PL 02
2	Kinh phí mua thuốc lao	112.000	111.883	117	Chi tiết theo PL 03
3	Kinh phí mua thuốc ARV	8.370	8.370	-	Chi tiết theo PL 04
4	Kinh phí mua thuốc Vitamin A	7.200	7.200	-	Chi tiết theo PL 05
5	Kinh phí thực hiện quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện và truyền thông y tế về các nhiệm vụ mục tiêu	50.000	10.000	40.000	Thực hiện hoạt động về an toàn thực phẩm và dân số, kế hoạch hóa gia đình

Phụ lục 02 - KINH PHÍ MUA VẮC XIN

(Kèm theo công văn số **4743** /BTC-HCSN ngày **11** tháng **5** năm 2021 của Bộ Tài chính)

STT		Nội dung	Nhu cầu kinh phí tạm ứng lần này					Ghi chú
			Bộ Y tế đề nghị		Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp đề xuất của Bộ Y tế		Chênh lệch	
			Số lượng vắc xin/bơm kim tiêm (liều/chiếc)	Nhu cầu kinh phí (triệu đồng)	Số lượng (liều)	Thành tiền (triệu đồng)		
A	B	1	2	4	5	6=5-2	7	
	Tổng cộng		134.093		134.093	-		
I	Bảo quản, vận chuyển vắc xin (Mua nhiên liệu (xăng, dầu) cho xe đi vận chuyển, tiền điện bảo quản, thuê nhân công...)		14.525		14.525	-		
II	Hoạt động nghiệp vụ chuyên môn		117.568		117.568	-		
1	Vắc xin viêm não Nhật Bản	1.500.000	15.966	1.500.000	15.966	-		
2	Uốn Ván	1.500.000	1.707	1.500.000	1.707	-		
3	Sởi	500.000	2.735	500.000	2.735	-		
4	DPT	500.000	1.211	500.000	1.211	-		
5	DPT-VGB-Hib (Quinvaxem)	2.500.000	86.250	2.500.000	86.250	-	Vắc xin nhập khẩu	
6	Mua sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm các bệnh trong TCMR		1.500		1.500	-		
7	Mua các thiết bị theo dõi nhiệt độ đảm bảo chất lượng vắc xin trong quá trình vận chuyển		8.200		8.200	-		
III	Bồi thường khi sử dụng vắc xin trong TCMR theo Điều 19 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ		2.000		2.000	-		

Phụ lục 03 - KINH PHÍ MUA THUỐC LAO

*(Kèm theo công văn số **4743** /BTC-HCSN ngày **14** tháng **5** năm 2021 của Bộ Tài chính)*

STT	Nội dung	Bộ Y tế đề nghị					Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp đề xuất của Bộ Y tế			Chênh lệch (triệu đồng)	Ghi chú
		Tổng nhu cầu thuốc điều trị 2021 (viên)	Tồn kho 31/12/2020 (viên)	Số thuốc cần mua (viên)	Đơn giá (đồng/viên)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Số thuốc cần mua (viên)	Đơn giá (đồng/viên)	Tổng kinh phí (triệu đồng)		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=6*7	9	10
	Tổng Cộng					112.000			111.883	117	
1	Turbe (RH)	54.993.000	28.772.895	26.220.105	1.760	46.147	26.220.105	1.760	46.147	-	
2	Turbezid (RHZ)	26.598.000	13.910.758	12.687.242	2.860	36.286	12.687.242	2.860	36.286	-	
3	Ethambutol 400mg	52.798.020	31.505.120	21.292.900	1.328	28.282	21.292.900	1.328	28.282	-	
4	Isoniazid 300mg	3.047.880	3.288.103	2.604.000	485	1.263	2.363.777	485	1.146	117	Do còn dư 240.223 viên (tồn kho 31/12/2020 - nhu cầu 2021)
5	Isoniazid 50mg	1.924.560	1.676.346	248.214	88	22	248.214	88	22	-	

Phụ lục 04 - KINH PHÍ MUA THUỐC ARV

(Kèm theo công văn số 4743 /BTC-HCSN ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Bộ Y tế đề nghị						Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp đề xuất của Bộ Y tế			Chênh lệch (triệu đồng)
		Tổng nhu cầu thuốc điều trị 2021 (viên)	Tồn kho 31/12/2020 (viên)	Sử dụng cho đối tượng BHYT theo Công văn số 1521/VPPCP-KGVX (viên)	Số thuốc cần mua (viên)	Đơn giá (đồng/viên)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Số thuốc cần mua (viên)	Đơn giá (đồng/viên)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	
A	B	1	2	3	4=1-2+3	5	6	7	8	9=7*8	10
Tổng Cộng							8.370			8.370	-
1	Tenofovir/Lamivudine/Ef favirenz300/300/50mg- thuốc TLD	2.430.600	1.920.000	1.071.000	1.581.600	5.292	8.370	1.581.600	5.292	8.370	-

Phụ lục 05 - KINH PHÍ MUA THUỐC Vitamin A

(Kèm theo công văn số 4743 /BTC-HCSN ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Bộ Y tế đề nghị						Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp đề xuất của Bộ Y tế				Chênh lệch (triệu đồng)
		Tổng nhu cầu thuốc điều trị 2021 (viên)	Tồn kho 31/12/2020 (viên)	Viện trợ 2021	Số thuốc cần mua (viên)	Đơn giá (đồng/viên)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Số thuốc cần mua (viên)	Đơn giá (đồng/viên)	Tổng kinh phí (triệu đồng)		
		1	2	3	4=1-2-3	5	6	7	8	9=7*8	10	
Tổng Cộng							7.200			7.200	-	
1	Vitamin A	14.000.000	1.600.000	6.400.000	6.000.000	1.200	7.200	6.000.000	1.200	7.200	-	

